

Bản án số: 200/2022/HS-PT

Ngày 31-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Cao Huy Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hồ Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 58/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Thanh S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 230/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: **Bùi Thanh S** (tên gọi khác H), sinh năm 1975 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 375/21, đường Bùi Quốc Kh, tổ 59, khu phố 7, phường Ch, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: nhân viên bảo vệ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn H1 và bà Vương Thị U; vợ: Huỳnh Thị Mai Tr; có 02 (hai) người con, sinh năm 1995 và năm 2003. Tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2021 đến ngày 07/7/2021. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Ngoài ra, có 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/7/2021, sau khi bàn giao ca trực bảo vệ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (địa chỉ tại: số 310, Đại lộ B, phường Ph, thành phố Th, tỉnh Bình Dương), Bùi Thanh S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 61B1-214.69 chở theo 01 (một) thanh kim loại dạng ống tròn, dài 1,80 m, đường kính 03 cm để đi về nhà tại số 375/21, đường Bùi Quốc Kh, tổ 59,

khu phố 7, phường Ch, thành phố Th, tỉnh Bình Dương. Khi đến Chốt kiểm soát phòng, chống dịch bệnh covid-19 tại khu vực đầu hẻm số 375, đường Bùi Quốc Kh, S định đi qua chốt trực để vào nhà thì ông Phan Duy Tr, là lực lượng dân quân của phường Ch đang thực hiện nhiệm vụ tại chốt giải thích rằng người dân không được tự ý đi ra vào khu vực phong tỏa, nếu vào rồi thì không được đi ra ngoài. Tuy nhiên, S vẫn xin đi vào trong để đem thanh kim loại về nhà và lấy một số đồ đạc rồi đi ra nhưng không được ông Tr đồng ý nên S đã lớn tiếng cự cãi với ông Tr. Khi đó, S nhìn thấy một người phụ nữ có đặc điểm giống với chị gái của S nên S vội lấy thanh kim loại đã mang theo ném vào bên trong chốt trực với ý định nhờ chị gái mang vào nhà giùm nhưng người phụ nữ này không nhìn thấy S. Lúc này, S bức tức nên chửi lớn tiếng, ông Tr nghe thấy vậy thì hỏi S “Tại sao lại ném cây sắt vào trong chốt trực?” thì S đi đến nhặt thanh kim loại lên rồi quơ thanh kim loại về phía ông Tr nhưng ông Tr tránh được và bỏ chạy. Sau đó, S dùng thanh kim loại đập nhiều cái vào 05 (năm) trụ sắt tròn của căn lều bạt dựng tại chốt làm cho các trụ sắt trên bị móp méo rồi S tiếp tục dùng thanh kim loại đập vào 01 (một) chiếc quạt làm mát không khí nhãn hiệu Sunhouse làm vỡ nứt phần nhựa phía bên ngoài quạt máy.

Sau khi đập phá các tài sản, S cầm thanh kim loại đi ra giữa đường và quơ qua, quơ lại nhiều cái rồi S bỏ thanh kim loại xuống mặt đường để đi vào nhà người dân xin nước uống. Cùng lúc này, ông Lý L là lực lượng bảo vệ dân phố của phường Ch đang tham gia trực tại chốt chạy đến nhặt lấy thanh kim loại để nhằm ngăn cản S tiếp tục sử dụng để quậy phá thì bị S nhìn thấy nên S chạy đến ôm cổ ông L; ông L thả thanh kim loại xuống mặt đường rồi quay sang không chế S thì bị S cắn vào vai bên phải của ông L gây nên vết thương bầm tụ máu, kích thước (02 x 03) cm. Thấy vậy, lực lượng trực tại chốt liền tập trung không chế và bắt giữ được S rồi giao S cho Công an phường Ch để lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp quả tang đối với S.

Cùng ngày 03/7/2021, Công an phường Ch đã bàn giao hồ sơ vụ việc và Bùi Thanh S cùng các vật chứng, gồm: 01 (một) thanh kim loại dạng ống tròn, dài 1,8 m, đường kính 03 cm và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ-đen, biển số 61B1-214.69 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu để giải quyết theo thẩm quyền.

Bản Kết luận định giá tài sản số 204/KLTS-TTHS ngày 28/8/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Th, kết luận: 05 (năm) trụ sắt tròn, màu đen, loại phi 34, dài 1.73m có hàn đế trụ bằng sắt, có tổng trị giá là 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng và 01 (một) khung mũ quạt làm mát không khí nhãn hiệu Sunhouse, kích thước (30 x 50 x 60)cm, trị giá 650.000 (sáu trăm, năm mươi nghìn) đồng. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật của Bùi Thanh S đã gây ra là 1.350.000 (một triệu, ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đối với 05 (năm) trụ sắt tròn, màu đen, loại phi 34 dài 1.73m là tài sản do Ủy ban nhân dân phường Ch quản lý, sử dụng. Ủy ban nhân dân phường Ch không yêu cầu Bùi Thanh S phải bồi thường do thiệt hại. Ngày 29/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Th đã trả lại tài sản cho UBND phường Ch.

Đối với 01 (một) quạt làm mát không khí nhãn hiệu Sunhouse là tài sản cá nhân của ông Phan Duy Tr. Ông Tr không yêu cầu Bùi Thanh S phải bồi thường. Ngày 29/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Th đã trả lại tài sản cho ông Phan Duy Tr.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ-đen, số khung 1C30AY017006, số máy 31C3017015, biển số 61B1-214.69 thuộc sở hữu của ông Bùi Thanh Duy (Duy là cháu ruột của Bùi Thanh S). Ngày 25/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Th đã trả lại xe mô tô trên cho ông Bùi Thanh Duy.

Đối với ông Lý L, trong khi không chế, ngăn cản Bùi Thanh S thực hiện hành vi phạm tội thì bị S cắn vào vai bên phải gây nên vết thương bầm tụ máu, kích thước (02 x 03)cm. Ông L bị thương tích ngoài da, không yêu cầu giám định thương tích và không đề nghị xử lý đối với Bùi Thanh S.

Vật chứng: 01 (một) thanh kim loại dạng ống tròn, dài 1,80m, đường kính 03cm.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSTDM-HS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th truy tố bị cáo Bùi Thanh S về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 230/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh S phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thanh S 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành (được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 03/7/2021 đến ngày 07/7/2021).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, bị cáo Bùi Thanh S làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, được quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, có cơ sở xác định: ngày 03/7/2021, bị cáo Bùi Thanh S đã có hành vi dùng một thanh kim loại dạng ống tròn, dài 1,80m, đường kính 03cm tấn công lực lượng thi hành nhiệm vụ tham gia trực chốt chống dịch tại khu vực bị khoanh vùng y tế tạm thời để đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19. Đồng thời, S còn sử dụng thanh kim loại trên đập phá các tài sản tại chốt trực, gồm: 05 (năm) trụ sắt tròn và 01 (một) quạt làm mát không khí nhãn hiệu Sunhouse. Ngoài ra, khi tấn công, đánh trả lực lượng thi hành nhiệm vụ bị cáo còn cắn vào vai bên phải của ông Lý L gây thương tích bầm tụ máu, kích thước (02 x 03)cm. Hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại Điều 330 của Bộ luật

Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo S về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo S cung cấp tài liệu thể hiện điều trị bệnh tâm thần từ năm 1995 và theo Kết luận Giám định pháp y tâm thần số 463/KL-VPYTW ngày 08/8/2022 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa đã kết luận: “Về y học: trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định loại xung động (F60.30-IDC.10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: tại thời điểm gây án: đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay: đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.” Như vậy, tại thời điểm phạm tội, bị cáo S là người có nhược điểm về tâm thần nhưng quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm không có người đại diện hợp pháp và không có người bào chữa cho bị cáo tham gia tố tụng là vi phạm tố tụng theo Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự gây bất lợi cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xác định quá trình điều tra tại cấp sơ thẩm là đúng sự thật khách quan, bị cáo không có ý kiến gì về việc vi phạm Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần, thì tại thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có đủ các điều kiện để hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022 ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo 03 tháng tù, xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Bị cáo tự bào chữa: bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà điều trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh S được thực hiện trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xem xét, giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thanh S thừa nhận hành vi phạm tội

như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định. Lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: ngày 03/7/2021, tại Chốt kiểm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 (tại khu vực đầu hẻm số 375, đường Bùi Quốc Kh, tổ 59, khu phố 7, phường Ch, thành phố Th, Bình Dương), bị cáo Bùi Thanh S đã thực hiện hành vi dùng vũ lực là sử dụng hung khí (một thanh kim loại dạng ống tròn, dài 1,80 m, đường kính 03cm) tấn công lực lượng đang thi hành nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Đồng thời, S còn sử dụng hung khí trên đập phá các tài sản tại chốt trực, gồm: 05 (năm) trụ sắt tròn, màu đen, loại phi 34, dài 1,73m có hàn đế trụ bằng sắt và 01 (một) quạt làm mát không khí nhãn hiệu Sunhouse. Ngoài ra, khi tấn công, đánh trả lực lượng thi hành nhiệm vụ bị cáo còn cắn vào vai bên phải của ông Lý L gây nên vết thương bầm tụ máu, kích thước (02 x 03)cm. Do đó, hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện tại thời điểm bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang điều trị bệnh rối loạn lo âu và trầm cảm (các bút lục từ số 76 đến 94), nhưng cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo mà tiến hành truy tố, xét xử là chưa đảm bảo quyền lợi của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm và ngày 26 tháng 5 năm 2022, bị cáo Bùi Thanh S và vợ bị cáo là bà Huỳnh Thị Mai Trang có đơn xin giám định bệnh tâm thần. Tòa án cấp phúc thẩm đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 01/QĐ-TCGD ngày 27/5/2022 về việc trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo S. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 463/KL-VPYTW ngày 08/8/2022 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa đã kết luận:

“Về y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định loại xung động (F60.30-IDC.10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.”

Như vậy, có căn cứ xác định, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tình hình dịch bệnh Covid-19 tại tỉnh Bình Dương nói riêng và cả nước nói chung đang diễn biến phức tạp, Đảng và Nhà nước tập trung mọi biện pháp để ngăn ngừa dịch bệnh Covid-19 lây lan cho người dân, bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng. Bị cáo không chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước và của địa phương; vì mục đích cá nhân, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tấn công, gây thương tích cho lực lượng đang thi hành công vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19, đập phá tài sản trong chốt kiểm dịch. Hành vi của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ

phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại địa phương, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính, gây mất trật tự trị an. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo S về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi tội phạm, hậu quả xảy ra, nhân thân bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự) và xét xử bị cáo mức án 9 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 463/KL-VPYTW ngày 08/8/2022 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa thì tại thời điểm gây án bị cáo S bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự) mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên có căn cứ áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo điều trị bệnh. Do đó, không cần thiết phải cách lý bị cáo khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục mà xem xét, giải quyết cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022 ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Tòa án áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo 03 tháng tù, xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 tháng là có căn cứ.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh S. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 230/2021/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương như sau:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh S phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh S 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 31/8/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Ch, thành phố Th, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân Tp. Th (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Th;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Th;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Th;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, PTC, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Hoàng

